

Số: 172/2021/QĐST- HNGĐ

Đoàn Hùng ngày 28 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 287/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị L** - sinh năm 1960

Trú tại: Khu P, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Văn M** - sinh năm 1954

Trú tại: Khu P, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L và ông Lê Văn M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Quang H sinh năm 1981, anh Lê Tiến S sinh năm 1983 và anh Lê Hoàng N sinh năm 1986 đều đã trưởng thành nên việc nuôi con không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị L và ông Lê Văn M đã tự nguyện thoả thuận việc phân chia tài sản chung và đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

+ Ông Lê Văn M được quyền sở hữu 01 ngôi nhà xây 01 tầng có diện tích xây dựng là 64 m² nằm trên diện tích đất 64 m² và được quyền sử dụng diện tích

đất 64 m² tại thửa số 151, tờ bản đồ 37 địa chỉ thôn 05, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BE 341312 được Ủy ban nhân dân huyện Đoan Hùng cấp ngày 24/3/2011 đứng tên ông Lê Văn M và bà Trần Thị L.

+ Ông Lê Văn M được quyền sử dụng diện tích đất 686 m², tại thửa số 155, tờ bản đồ số 23 địa chỉ thôn 06, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BX 408097 được Ủy ban nhân dân huyện Đoan Hùng cấp ngày 27/11/2014 đứng tên ông Lê Văn M và bà Trần Thị L.

+ Ông Lê Văn M có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho bà Trần Thị L là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng). Thời gian thanh toán vào ngày 13/7/2021. Xác nhận ông M đã thanh toán đủ số tiền trên cho bà L vào ngày 13/7/2021.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về vay nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Bà Trần Thị L nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Mười triệu đồng) theo biên lai số AA/2020/0002227 ngày 19/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Bà L được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Trần Thị L và ông Lê Văn M được miễn nộp tiền án phí đối với tài sản có giá ngạch vì đề nghị Tòa án ghi nhận việc phân chia tài sản chung ngày 13/7/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Viết Anh

